

MA TRẬN CÂU HỎI KIỂM TRA HỌC KÌ 1 - MÔN SINH HỌC 10
THỜI GIAN 45 PHÚT - NĂM HỌC: 2024-2025

Dạng thức	Ví dụ	Năng lực Sinh học						
		Nhận thức Sinh học			Tìm hiểu TGS		Vận dụng kiến thức, kĩ năng	
		Biết	Hiểu	V. dụng	Hiểu	V. dụng	Hiểu	V. dụng
PHẦN A.TN 1 LC đúng (18cx0,25đ)	Bài 6	1 (NT1)	1 (NT2-5)	1 (NT6-8)				
	Bài 7	2 (NT1)		1 (NT6-8)				
	Bài 8	4 (NT1)	1 (NT2-5)			1 (TH3-5)	1 (VD1)	
	Bài 9	3 (NT1)			1 (TH1-2)			1 (VD2)
Số câu		10c	2c	2c	1c	1c	1c	1c
PHẦN B.TN 4 LC Đúng/Sai (4cx1,0đ)	Bài 6						1 (VD1)	
	Bài 7				1 (TH1-5)			
	Bài 8	1 (NT1-8)						
	Bài 9						1 (VD1-2)	
Số câu/ý		1c/4 ý hỏi			1c/4 ý hỏi		2c/8 ý hỏi	
PHẦN C. TN điền số (6cx0,25đ)	Bài 6	1(NT1-8)						
	Bài 7	1(NT1-8)			1(TH1-5)			
	Bài 8	1(NT1-8)			1(TH1-5)			
	Bài 9						1(VD1-2)	
Số câu		3c			2c		1c	

BẢNG ĐẶC TẢ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 - MÔN SINH HỌC 10
THỜI GIAN 45 PHÚT - NĂM HỌC: 2024-2025

STT	Chương	Nội dung	Mức độ kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi		
				Dạng 1	Dạng 2	Dạng 3
1	Các phân tử sinh học	Nucleic acid	Nhận biết - Nêu được cấu tạo hóa học/ đơn phân/ vai trò của phân tử acid nucleic.	1		1
			Thông hiểu - Phân biệt được các loại acid nucleic/ các loại đơn phân của acid nucleic.	1		
			Vận dụng - Vận dụng hiểu biết về cấu acid nucleic để giải thích một số hiện	1	1	1

			tượng và ứng dụng trong thực tiễn. - Phân tích/ phán đoán được một số đặc điểm về mặt cấu tạo liên quan đến vai trò sinh học của acid nucleic. - Giải thích được đặc điểm đặc trưng về cấu trúc của các loại acid nucleic.			
2	Tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực	2.1. Tế bào nhân sơ 2.2. Tế bào nhân thực	Nhận biết - Mô tả được kích thước/ cấu tạo/ chức năng các thành phần của tế bào nhân sơ.	2		1
			Thông hiểu - So sánh được tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực. - Xác định được các thành phần cấu trúc tương ứng với tế bào nhân sơ hoặc tế bào nhân thực.		1	
			Vận dụng - Giải thích được vai trò của các thành phần cấu trúc tế bào. - Dựa trên kiến thức tế bào nhân sơ/ tế bào nhân thực giải thích được một số hiện tượng thực tế cuộc sống	1		1
3	Cấu trúc của tế bào nhân thực	3.1 Màng sinh chất 3.2. Cấu trúc ngoài màng sinh chất 3.3. Nhân 3.4. Tế bào chất 3.5. Thực hành quan sát tế bào nhân thực	Nhận biết - Nêu được tên các thành phần cấu tạo tế bào nhân thực./ tên các thành phần cấu tạo nên các bào quan trong tế bào nhân thực. - Nêu được chức năng tương ứng các bào thành phần cấu tạo/ bào quan. - Trình bày được mối quan hệ giữa cấu tạo và chức năng các bào quan trong tế bào.	4		
			Thông hiểu - Phân biệt được các bào quan ở tế bào nhân thực. - Phân tích được mối quan hệ giữa cấu tạo và chức năng của các bào quan trong tế bào. - Đưa ra được phán đoán về đặc điểm cấu tạo các bào quan giúp thích nghi với chức năng nó đảm nhận.	2	1	

			Vận dụng - Giải thích được cơ sở khoa học của một số ứng dụng trong thực tế cuộc sống. - Dựa vào cấu tạo các bào quan giải thích được một số quá trình sinh lí trong tế bào/ cơ thể. - Xác định được các bào quan qua hình ảnh.	1		1
4	Trao đổi chất qua màng sinh chất	4.1. Khái niệm trao đổi chất ở tế bào	Nhận biết - Nêu được khái niệm trao đổi chất/ vận chuyển thụ động/ vận chuyển chủ động/ khuếch tán ở tế bào. - Nhận biết được các thành phần cấu tạo trên màng sinh chất tương ứng với chức năng của nó.	3		
		4.2. Sự vận chuyển thụ động qua màng sinh chất				
		4.3. Sự vận chuyển chủ động qua màng sinh chất	Thông hiểu - Phân biệt được các hình thức vận chuyển qua màng sinh chất. Lấy được ví dụ minh họa. - Trình bày được hiện tượng nhập bào, xuất bào thông qua biến dạng màng sinh chất. Lấy được ví dụ minh họa.	1		
		4.4. Sự nhập bào và xuất bào				
		4.5. Thực hành về sự vận chuyển qua màng sinh chất	Vận dụng - Phán đoán được hiện tượng co/ phản co nguyên sinh trong các điều kiện môi trường khác nhau. - Giải thích được một số hiện tượng thực tiễn. - Dựa vào kiến thức vận chuyển các chất qua màng đề xuất biện pháp bảo quản rau, củ, quả,... - Đề xuất được biện pháp bảo vệ/ chăm sóc sức khỏe dựa trên hiểu biết về vận chuyển các chất qua màng sinh chất.	1	1	1
Tổng:				18	4	6